

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Lợi
2. Ông Lê Sỹ Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 185/2022/TLVA-HNGĐ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị L - Sinh năm: 1979

HKTT: Thôn 6, xã Quảng G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

HK tạm trú: Thôn H T, xã Quảng L, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Th- Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Quảng G, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh Th có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2003 tại UBND xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bản thân anh Th lơ đãng cờ bạc và hay nghi ngờ chị L không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, nên có hành vi bạo lực với chị. Từ tháng 7/2022 đến nay chị đi thuê nơi khác để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh ngày 20/8/2004, và cháu Trần Ng A, sinh ngày 20/10/2009. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Ng A, chị L yêu cầu anh Trần Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung với chị mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Ng A đủ 18 tuổi. Còn cháu Trần Văn Th đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn Th trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2003 tại UBND xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh cho rằng chị L không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, có mối quan hệ với người đàn ông khác. Anh cũng thừa nhận trước đây anh cũng có một phần lỗi là ham chơi nên không dành nhiều thời gian cho gia đình để chăm sóc gia đình, nhưng sau đó anh đã suy nghĩ lại và có hành động vun vén cho gia đình nhưng chị L không ghi nhận nên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giảm sút. Từ tháng 7/2022, chị L bỏ nhà dọn ra ngoài ở, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, dù mâu thuẫn đã lớn nhưng anh không muốn ly hôn vì anh thương các con còn nhỏ. Tuy nhiên, đến sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Th đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày nguyện vọng đồng ý ly hôn vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn được.

Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là cháu Trần Văn Th, sinh

ngày 20/8/2004, và cháu Trần Ng A, sinh ngày 20/10/2009. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì ý kiến của anh Th là đồng ý giao cháu Ng A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Ng A đủ 18 tuổi. Còn cháu Trần Văn Th đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Trần Ng A trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại địa phương: Chị Vương Thị L và anh Trần Văn Th kết hôn với nhau từ năm 2003, sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 6, xã Quảng G, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Quá trình chung sống tại địa phương, anh chị có xảy ra mâu thuẫn từ khoảng đầu năm 2022 do nguyên nhân chính là về kinh tế. Anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương, nhưng ở địa phương có nghe nói là do nợ nần nên vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Chị L đã tự thuê nhà ra ngoài ở, vợ chồng không còn chung sống với nhau được khoảng nửa năm nay. Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung, tên là Trần Văn Th, và Trần Ng A. Về tài sản và công nợ: Chính quyền địa phương không rõ anh chị có những tài sản chung và công nợ như thế nào. Nay chị L xin ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,55,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan, cho chị L được ly hôn anh Th; về con chung: Giao cháu Trần Ng A cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Ng A đủ 18 tuổi; về tài sản: chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, chị L có mặt, anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/11/2003 - như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị không có sự tin tưởng lẫn nhau, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải anh Th không đồng ý ly hôn vì thương con nhỏ, tuy nhiên sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Th đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị L và anh Th ly hôn là phù hợp với quy định tại điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Chị L và anh Th có 02 con chung là: Trần Văn Th, sinh ngày 20/8/2004 và Trần Ng A, sinh ngày 20/10/2009. Cháu Trần Văn Th đã thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ng A. Anh Th đồng ý giao cháu Trần Ng A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Cháu Trần Ng A trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Xét thấy, chị L làm nghề giáo viên tại trường THCS Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá, lương mỗi tháng trung bình khoảng 8.500.000đ. Ngoài ra chị có dạy thêm thu nhập khoảng 4.800.000đ/tháng, tổng là khoảng 13.600.000đ/tháng, chị có

đủ điều kiện chăm sóc con tốt, hơn nữa, cháu Trần Ng A là con gái, đang ở tuổi dậy thì, cần sự gần gũi bảo ban chăm sóc của người mẹ, vì vậy, nên giao cháu Trần Ng A cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Trần Ng A đủ 18 tuổi là phù hợp.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản và vay nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiêu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị L được ly hôn anh Trần Văn Th.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Cháu Trần Văn Th, sinh ngày 20/8/2004 và cháu Trần Ng A, sinh ngày 20/10/2009. Giao cháu Trần Ng A cho chị Vương Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vương Thị L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Trần Ng A thành niên (đủ 18 tuổi). Còn cháu Trần Văn Th đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009532 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Đ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Huyền

